

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 197/2020/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Hà Minh C - sinh năm: 1981

Địa chỉ: Khu G, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ

- **Bị đơn:** Chị Nông Thị I (tức: Nông Hồng L)- sinh năm: 1990

Địa chỉ: xóm C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Minh C và chị Nông Thị I (tức: Nông Hồng L).

2. C nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Anh Hà Minh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hà Nông Hồng A, sinh ngày 02/9/2007 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nông Thị I (tức: Nông Hồng L) không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Hà Minh C không yêu cầu. Chị Nông Thị I (tức: Nông Hồng L) có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; Công sức*: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Anh Hà Minh C được miễn tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, trả lại cho anh C số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003713 ngày 26/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị Nông Thị I (tức: Nông Hồng L) phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã S;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thảo